TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170** /2026/HS-ST
Ngày 20-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Linh

Ông Nguyễn Kim Thành

- *Thư ký phiên toà*: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1098/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo.

1. **K1** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; Sinh ngày 17/9/2000 tại L; Số hộ chiếu: 769600442, cấp ngày 08/12/2022; Nơi cấp: Liên Bang N; Nơi HKTT: Tỉnh Samarskaya, thành phố T, đại lộ M, Liên Bang N; Nơi ở hiện tại: C, K V, phường S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/10; Dân tộc: Nga; Tôn giáo: Cơ Đốc; Quốc tịch: Liên Bang N; Con A, sinh năm 1976 và bà Olga M, sinh năm 1978; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 01 năm 2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ *(Có mặt)*

2. **K2** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/8/1995 tại L; Số hộ chiếu: 51N7558380, cấp ngày 29/9/2023; Nơi cấp: Đại sứ quán L tại Ấn Độ; Nơi HKTT: Tỉnh Samarskaya, thành phố T, số C đường Y, Liên Bang N; Nơi ở hiện tại: Phòng 301, số nhà C T, phường S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Nga; Tôn giáo: Thiên Chúa G; Quốc tịch: Liên Bang N; Con Kratov I, sinh năm 1965 và bà Kratova Stetlana G1, sinh năm

1976; Bị cáo là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 01 năm 2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ *(Có mặt)*

3. **G4** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/11/1997 tại Liên Bang N; Số hộ chiếu: 775563466, cấp ngày 11/02/2025; Nơi cấp: Bộ L; Nơi HKTT: 34 K236 Primorsky, thành phố T, Liên Bang N; Nơi ở hiện tại: P Khách sạn H, A N, phường N, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Nga; Tôn giáo: Do Thái G2; Quốc tịch: Liên Bang N; Con Grigorenko V, sinh năm 1973 và bà Grigorenko Tatiana N1 (chết); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 01 năm 2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ *(Có mặt)*

** Người bào chữa cho các bị cáo Kvashnin Vadim A; Kratov O và G4:* Ông Trương Đức T - Luật sư Văn phòng luật sư Lê Ngô Hoài P; địa chỉ: Tầng F Tòa nhà T, B N, quận T, thành phố Đà Nẵng *(Có mặt).*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Q, xã T, thành phố Hà Nội *(Vắng mặt).*

2. Ông Võ Văn T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn E, xã P, thành phố H *(Vắng mặt).*

3. Bà Võ Thị T2, sinh năm 1993; địa chỉ: I T, phường S, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt).*

4. Ông Võ Quang S, sinh năm 2004; địa chỉ: C T, phường S, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt).*

** Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ G, phường N, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt).*

2. Ông Trần Đình Phương T3, sinh năm, 2001; địa chỉ: K P, phường S, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt).*

** Người phiên dịch:* Ông Nguyễn Thanh P1 cộng tác viên tiếng Nga thuộc Trung tâm P3, Sở ngoại vụ thành phố Đ *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 16/01/2026, tại trước C Đà Nẵng, đường T, phường N, TP ., Phòng CSĐTTP về ma tuý Công an T phối hợp cùng Công an phường N phát hiện K2 đang ngồi trên xe mô tô mang BKS 75H1-683.57 và K1 đang ngồi trên xe mô tô mang BKS 29A1-255.24 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong thùng nhựa màu đen phía sau xe mô

tô mang BKS 75H1-683.57 có 01 hộp giấy màu vàng bên trong có nhiều gói ni lông chứa thảo mộc khô, dạng cục, màu xanh và thảo mộc khô màu vàng. Cả hai khai nhận đây là ma tuý thảo mộc khô cả hai cất giấu để đem đi bán cho khách kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Ngoài Kratov O và Kvashnin V, còn có Grigorenko Vladislav V1 cùng tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý.

Căn cứ theo lời khai của Kratov O và Kvashnin V, khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng công an tiến hành kiểm tra nơi ở của Grigorenko V2 tại Phòng 503 Khách sạn H1, A N, phường N, TP . phát hiện, bắt quả tang V2 cất giấu nhiều gói ni lông chứa thảo mộc khô, màu xanh, dạng cục trong tủ lạnh và các tang vật khác liên quan đến ma tuý. V2 khai nhận đây là ma tuý và dụng cụ phân chia ma tuý mà V2 cùng với Kratov O và Kvashnin V cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của O và V thu giữ được ma tuý.

* Tang vật tạm giữ:

- Thu giữ trong thùng nhựa đen phía sau xe mô tô mang BKS 75H1-683.57 do Kratov Oleg Igorevich điều khiển:

+ 01 hộp giấy màu vàng có chữ "Lipton" bên trong có: 01 gói nilong (18cmx18cm) bên trong có 05 gói giấy bạc chứa thảo mộc khô, dạng cục, màu xanh; 01 gói nilong kích thước (15cmx09cm) bên trong chứa thảo mộc khô màu vàng và 01 gói (15cmx09cm) có thảo mộc khô màu vàng; 01 gói giấy bạc bên trong chứa thảo mộc khô vàng. Các đồ vật thu giữ được niêm phong vào túi ký hiệu **"CS".**

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Motorola, số IMEI: 354928961995291, gắn sim số: 0367014254 của K2;

- 01 xe máy BSKS 75H1-683.57, số khung: MH8DL22ANKJ900705, số máy: CGA2ID608658;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 17 Pro, số IMEI: 359078243160440, gắn sim số: 0327097506 của K1;

- 01 xe máy Yamaha màu đen mang BKS 29A1-255.24, số khung: 1410JK001633, số máy: H402E0067277.

- Thu giữ tại Phòng 503 Khách sạn H1, A N, phường N, TP . (nơi ở của Grigorenko V):

+ Tại vị trí trong tủ lạnh của căn phòng: 01 túi ni lông có chữ "yến mạch nếp cẩm", bên trong chứa: 01 gói ni lông trong suốt, kích thước khoảng (26 x 22) cm, bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh, dạng cục; 01 gói ni lông trong suốt, kích thước khoảng (19 x 18) cm, bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh, dạng cục; 01 gói ni lông màu trắng, kích thước khoảng (12 x 5 x 18) cm, bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh, dạng cục; 01 gói ni lông màu bạc, có chữ "Super Boop", kích thước khoảng (21 x 15) cm, bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh, dạng cục; 01 gói ni

lông màu bạc, có chữ "100T", kích thước khoảng (21 x 15) cm, bên trong chứa thảo mộc khô màu nâu, dạng cục; 01 gói ni lông trong suốt, kích thước khoảng (25 x 18) cm, bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh, dạng cục. Tiến hành niêm phong 06 gói ni lông chứa thảo mộc ký hiệu "**N1**";

+ Tại vị trí trên bàn trang điểm của căn phòng: 01 cân điện tử, màu đen, kích thước (12,5 x 7 x 1,5) cm;

+ Tại vị trí dưới đất ở góc tường bên trái căn phòng sát bên bàn trang điểm: 01 máy sấy màu vàng, có chữ Roler, kích thước khoảng (25 x 23 x 32) cm;

+ Tại vị trí trên bàn bên cạnh của sổ của căn phòng: 01 cối xay màu xanh lá, đường kính 05cm; 01 cối xay màu xanh đen, đường kính 06cm; 03 tập giấy cuốn, bên trên có chữ "Row", kích thước khoảng (11 x2,5) cm; 03 tờ tiền nước ngoài, được bọc ni lông bên ngoài dính liền, bên trên có một nửa điếu thuốc lá và vụn thảo mộc màu xanh. Trích vụn thảo mộc màu xanh và nữa điếu thuốc lá vào gói ni lông, kích thước (13 x 7) cm. Tiến hành niêm phong gói ni lông trên ký hiệu **"N2";**

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, số IMEI: 868016081005818, đã qua sử dụng, bị nứt màn hình phía trước của G4;

+ 01 hộ chiếu số 775563466, cấp ngày 11/02/2025, nơi cấp: Bộ L mang tên Grigorenko Vladislav V1.

- *Khám xét nơi ở của Kvashnin V tại C 501 K V, phường S, TP . thu giữ:*

+ Tại tủ lạnh (ngăn đông) thu giữ: 01 gói ni lông, kích thước khoảng (10x12)cm chứa chất thảo mộc khô dạng cục, màu xanh (còn lại ít); 01 gói ni lông, kích thước khoảng (20x18) cm chứa chất thảo mộc khô dạng cục, màu xanh (còn lại ít); 01 dĩa sứ màu xám, trên dĩa có thảo mộc là ma túy cần sa đã được xay nhỏ ra. Tiến hành thu cho vào gói ni lông kích thước (10,5x7,5) cm, ký hiệu niêm phong **"A";**

+ 01 gói được quấn bằng ni lông, mở ra bên trong có 06 ống nhựa trong suốt, chứa chất bột màu trắng, ký hiệu niêm phong **"C";**

+ 01 cái cối để xay ma túy cần sa;

+ 01 cái cân điện tử màu đen;

+ 01 hộ chiếu số 769600442, cấp ngày 08/12/2022, nơi cấp: Bộ L mang tên Kvashnin V.

- *Khám xét nơi ở của K2 tại Phòng 301, số nhà C T, phường S, TP . thu giữ:*

+ Trong ngăn đông của tủ lạnh tại khu vực bếp của phòng phát hiện, tạm giữ: 01 gói ni lông màu trắng bạc thước khoảng (21,5x15) cm, bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh; 01 gói ni lông trong suốt không rõ hình dạng bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh; 01 hộp nhựa tròn màu trắng có chữ Dalat Milk, cao khoảng 10,5 cm bên trong chứa 15 gói giấy bạc được cuộn lại kích thước lớn, nhỏ khác nhau, bên trong mỗi gói đều chứa thảo mộc khô màu xanh dạng cục. Ký hiệu niêm phong **"K1";**

+ Tại vị trí trên kệ gỗ trong phòng phát hiện thu giữ 01 cối xay bằng nhựa màu đỏ và 01 miếng giấy bạc được gấp lại nhiều lớp;

+ Tại vị trí ngăn kéo trong kệ gỗ trong phòng phát hiện, thu giữ: 01 gói ni lông trong suốt không rõ hình dạng, bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh, ký hiệu niêm phong **"K2"**;

+ Số tiền 20.000.000 đồng tiền Việt Nam và 1.000 đô la Mỹ;

+ 01 hộ chiếu số 51N7558380, cấp ngày 29/9/2023, nơi cấp: Bộ L mang tên Kratov O.

Qua điều tra xác định: Kratov O, Kvashnin V và Grigorenko V là đồng hương người Liên Bang N, sinh sống tại TP .. Quá trình sinh sống tại Đà Nẵng, thấy một số người nước ngoài đến Đà Nẵng du lịch thường sử dụng ma túy cần sa nên khoảng tháng 8/2025, Kvashnin V nảy sinh ý định và rủ Kratov O mua ma tuý cần sa về bán lại cho người mua để kiếm lời. Kvashnin V và Kratov O lên mạng thuê người (không rõ nhân thân lai lịch) lập trang web "Red Eyes Club", tài khoản Telegram "R.e.c" để giới thiệu và quảng cáo việc bán ma túy cần sa, nấm. Giá bán ma túy được Kvashnin V và Kratov Oleg công khai trên trang web. Khi người mua có nhu cầu thì nhấn vào đường link sẽ dẫn đến tài khoản Telegram tên "Rec" do Kvashnin V và Kratov Oleg quản lý, điều hành, Kvashnin V và Kratov O đều có thể tương tác, nhắn tin trả lời được với người mua và quản lý được nội dụng tin nhắn với những người liên hệ mua ma túy. Tại đây người mua trao đổi về số lượng ma túy cần sa, giá tiền và địa điểm giao ma túy; sau đó Kvashnin V hoặc Kratov Oleg sẽ đi giao ma túy khách và nhận tiền mặt về.

Đến khoảng tháng 10/2025, V2 nói với O và V hiện V2 không có việc làm và không có tiền để trang trải cuộc sống nên Kratov O và V rủ V2 cùng tham gia mua bán trái phép chất ma tuý thì V2 đồng ý (Vladislav chỉ tham gia mua bán trái phép cần sa, đối với ma tuý dạng nấm V2 không biết). Cách thức mua bán trái phép chất ma tuý của nhóm như sau: Kratov Oleg và Kvashnin V góp tiền lại, V là người liên hệ qua T4 tìm mua ma tuý cần sa, trả tiền mua ma tuý bằng tiền điện tử USDT cho người bán và người bán sẽ giao ma tuý đến địa chỉ mà V chọn. Ma tuý sau khi mua được thì đem về cất giấu tại Phòng 503 Khách sạn H1 của G. Nhóm đăng bài quảng cáo ma tuý trên trang Web do nhóm lập ra và người mua liên hệ mua ma tuý qua tài khoản Telegram tên "R.e.c", nhóm chỉ bán ma tuý cho người nước ngoài, tuyệt đối không bán cho người Việt Nam và trả bằng tiền điện tử hoặc tiền mặt. Người mua phải chụp hình của mình gửi qua tin nhắn cho O hoặc Vadim, O hoặc Vadim sẽ gửi thông tin người mua, số lượng ma tuý cho V2 biết để V2 cân ma tuý theo số lượng mà khách yêu cầu rồi đem đi giao (khi nào Vladislav bận thì O hoặc Vadim sẽ đi giao). Vladislav hưởng 25% trên giá trị đơn hàng, số tiền còn lại sẽ chia làm ba phần, O và V mỗi người hưởng một phần, phần còn lại sẽ cất để sau này hết ma tuý thì mua lại để bán.

K1 liên hệ qua tài khoản Telegram "Picture OzeK.Shop" (không rõ nhân thân lai lịch) mua ma tuý về bán lại nhiều lần, không nhớ cụ thể đã mua bao nhiêu lần với số tiền bao nhiêu. Lần cuối cùng (không rõ thời gian cụ thể), V liên hệ mua của người này 20 triệu ma tuý cần sa và nấm, trả tiền mua ma tuý bằng tiền điện tử USDT. Đến ngày 11/01/2026, người bán gửi ma tuý về cho V qua đường vận chuyển hàng hoá (không rõ đơn vị vận chuyển), V nói O đi nhận ma tuý. Sau khi nhận ma tuý xong, O lấy 79,77g ma tuý cần sa và 12,78g ma tuý dạng nấm cất giấu ở phòng trọ của mình để khi V2 bận việc không đi giao ma túy được thì O sẽ đi giao cho người mua, việc này O có trao đổi với Kvashnin V, tuy nhiên số ma tuý này cả hai chưa bán được cho ai. Còn lại 260,48gam ma tuý cần sa, O đưa cho V2 cất giấu tại Phòng 503 Khách sạn H1, số A N, Đà Nẵng để bán cho người mua.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được từ việc kiểm tra các điện thoại di động và lời khai của các bị can, có đầy đủ căn cứ xác định Kvashnin V, Kratov O và Vladislav G3 đã cùng nhau thực hiện 05 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Lúc 12 giờ 53 phút ngày 15/01/2026, tài khoản Telegram "T5" nhắn tin cho "Rec" mua 01 gam ma túy cần sa với số tiền 350.000 đồng. Vladislav lấy ma túy đi giao cho người mua và lấy 350.000 đồng. Vladislav nhận 87.000 đồng tiền công, số tiền còn lại giao cho Kvashnin V, Kratov O.

Lần 2: Đến 12 giờ 56 phút cùng ngày, tài khoản T4 tên "Alex" nhắn tin cho "Rec" mua 03 gam ma túy cần sa với giá 1.000.000 đồng. Vladislav lấy ma túy đi giao tại đường A, phường N, TP . và lấy 1.000.000 đồng. Vladislav nhận 250.000 đồng tiền công, số tiền còn lại giao lại cho Kvashnin V, Kratov O.

Lần 3: Đến 18 giờ 27 phút cùng ngày, tài khoản Telegram dịch sang tiếng Việt là "nhà trẻ" nhắn tin cho "Rec" mua 03 gam ma túy cần sa với số tiền 600.000 đồng. Vladislav lấy ma túy đi giao theo định vị (không nhớ địa chỉ cụ thể) và lấy 600.000 đồng. Vladislav nhận 150.000 đồng tiền công, số tiền còn lại giao lại cho Kvashnin V, Kratov O.

Lần 4: Lúc 10 giờ 06 phút ngày 16/01/2026, tài khoản Telegram "IR" nhắn tin cho "Rec" mua 10 gam ma túy cần sa với số tiền 2.500.000 đồng. Vladislav lấy ma túy đi giao theo định vị (không nhớ địa chỉ giao ma túy) và lấy 2.500.000 đồng. Vladislav nhận 500.000 đồng tiền công, số tiền còn lại giao lại cho Kvashnin V, Kratov O.

Lần 5: Lúc 14 giờ 05 phút ngày 16/01/2026, tài khoản Telegram "Arthur" nhắn tin cho "Rec" mua 02 gam ma túy cần sa với số tiền 700.000 đồng. Vladislav lấy ma túy đi giao theo định vị (không nhớ địa chỉ giao ma túy) và lấy 700.000 đồng. Vladislav G3 nhận 235.000 đồng tiền công, số tiền còn lại giao lại cho Kvashnin V, Kratov O.

Đến khoảng 13 giờ 38 phút ngày 16/01/2026, một người có tài khoản Telegram "Mike Dean" nhắn tin cho "Rec" hỏi mua 52,53 gam ma túy cần sa và 10.43gam ma túy dạng nấm. Do liên quan đến ma tuý nấm nên V và K tự đi bán cho khách. K2 lấy 10,43gam ma tuý dạng nấm đã mua trước đó để vào thùng xe mô tô biển số 75H1-683.57 rồi cùng Kvashnin V đi đến nơi ở của V2 tại Phòng 503 khách sạn H2. Tại đây, Kratov O đến tủ lạnh lấy 52,53 gam ma túy cần sa cho vào hộp giấy rồi đem cần sa ra bỏ vào thùng xe mô tô biển số 75H1-683.57 (thời điểm cả hai đến Phòng 503 lấy ma tuý cần sa đi bán có mặt Vladislav, V2 biết Kvashnin V, Kratov O đến lấy ma tuý đi bán nhưng không biết cụ thể bán như thế nào). Sau đó, Kvashnin V điều khiển xe mô tô biển số 29A1-255.24, Kratov O điều khiển xe mô tô biển số 75H1-683.57 đi đến đường T thuộc khu đô thị F, phường N, TP .. Khi cả hai đang trên đường đi bán ma túy cho "Mike Dean" thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ cùng tang vật.

Đối với số ma tuý thu được qua khám xét khẩn cấp nơi ở của V do bị can tự liên hệ mua của tài khoản Telegram "Picture OzeK.Shop" nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán cho người khác kiếm lời. Những người còn lại trong nhóm không biết, không liên quan gì đến số ma tuý mà bản thân các bị can cất giấu.

Số ma tuý thu được tại nơi ở của K là của V liên hệ mua về, K lấy ra một ít cất giấu tại căn hộ của K, khi nào có người liên hệ mua sẽ đi bán.

Tiến hành thử test ma tuý đối với các đối tượng cho kết quả: Cả ba đều dương tính với ma tuý. Các bị can tự sử dụng ma tuý một mình ở nơi ở của mình.

Tại Kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 18/01/2026 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận như sau:

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh (dạng cục) bên trong 02 (hai) gói ni lông nêu ở mục 1.1, trong niêm phong ký hiệu A gửi giám định đều là ma túy, loại: **Cần sa**; tổng khối lượng mẫu là **7,51gam**.

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh-nâu (dạng vụn) bên trong gói ni lông nêu ở mục 1.2, trong niêm phong ký hiệu A gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: **Delta-9-tetrahydrocanabinol**; khối lượng mẫu là **2,46gam**.

- Chất bột màu trắng bên trong 06 (sáu) ống nhựa trong suốt nêu ở mục 1.3, trong niêm phong ký hiệu C gửi giám định đều là ma túy, loại: **Cocaine**; tổng khối lượng mẫu là **2,54gam**.

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh (dạng cục) bên trong 05 (năm) gói giấy bạc nêu ở mục 1.4, trong niêm phong ký hiệu CS gửi giám định là ma túy, loại: **Cần sa**; tổng khối lượng mẫu là **52,53gam**.

- Mẫu thảo mộc khô màu vàng nêu ở mục 1.5, trong niêm phong ký hiệu CS gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại: **Psilocybine**; tổng khối lượng mẫu là **10,43gam**.

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh (dạng cục) bên trong gói ni lông trong suốt nêu ở mục 1.6, 1.7, 1.8; bên trong gói ni lông màu trắng nêu ở mục 1.9; bên trong gói ni lông màu trắng bạc nêu ở mục 1.10 và mẫu thảo mộc khô màu nâu (dạng cục) bên trong gói giấy màu trắng bạc nêu ở mục 1.11, trong niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định đều là ma túy, loại: **Cần sa**; tổng khối lượng mẫu là **207,95gam**.

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh và mẫu thảo mộc khô màu xanh-nâu (dạng vụn nhỏ) bên trong nửa điếu thuốc lá nêu ở mục 1.12, trong niêm phong ký hiệu N2 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: **Delta-9-tetrahydrocanabinol**; tổng khối lượng mẫu là **2,01gam**.

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh bên trong gói ni lông màu trắng bạc nêu ở mục 1.13, trong niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại: **Cần sa**; khối lượng mẫu là **42,67gam**.

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh bên trong gói ni lông trong suốt nêu ở mục 1.14, trong niêm phong ký hiệu K1 gửi giám có tìm thấy chất ma túy, loại: **Psilocybine**; khối lượng mẫu là **2,35gam**.

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh (dạng cục) bên trong 15 (mười lăm) gói giấy bạc nêu ở mục 1.15, trong niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định đều là ma túy, loại: **Cần sa**; tổng khối lượng mẫu là **37,10gam**.

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh bên trong gói ni lông trong suốt nêu ở mục 1.16, trong niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định **không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy**; khối lượng mẫu là 3,29gam.

Chất ma tuý loại Psilocybine là chất ma tuý tồn tại tự nhiên trong cây nấm "thức thần". Tuy nhiên, Danh mục các chất ma tuý và tiền chất theo Nghị định số 28/2026 của Chính phủ chỉ quy định chất ma tuý Psilocybine, không quy định cây nấm "thức thần" là bộ phận của cây khác có chứa chất ma tuý theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 14/4/2026 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh - nâu bên trong túi ni lông có dãn nhãn ghi "A vụn: 2,46g" nêu ở mục 1.1 gửi giám định có hàm lượng của chất ma tuý Delta-9-tetrahydrocanabinol là 0,15%.

- Mẫu thảo mộc khô màu vàng bên trong túi ni lông có dãn nhãn ghi "10,43g CS" nêu ở mục 1.2 gửi giám định có hàm lượng của chất ma tuý Psilocybine là 0,069%.

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh và mẫu thảo mộc khô màu xanh - nâu bên trong túi ni lông có dãn nhãn ghi "N2 2,04g" nêu ở mục 1.3 gửi giám định có hàm lượng của chất ma tuý Delta-9-tetrahydrocanabinol là 0,12%.

- Mẫu thảo mộc khô màu xanh bên trong túi ni lông có dãn nhãn ghi "K1 01 gói nhỏ 2,35g" nêu ở mục 1.4 gửi giám định có hàm lượng của chất ma tuý Psilocybine là 0,058%.

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKSKV2 ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố các bị cáo Kvashnin Vadim A; Kratov Oleg I và Grigorenko V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kvashnin Vadim A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; bị cáo Kratov Oleg I từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; bị cáo Grigorenko Vladislav V1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày 16/01/2026.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Đối với 02 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 18/01/2026 và Kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 14/04/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Đây là các mẫu vật còn lại sau giám định có chứa chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 xe mô tô, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, biển số 29A1-255.24, số máy H402E0067277, số khung MH3RH1410JK001633 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển số 75H1-683.57, số máy CGA21D608658, số khung MH8DL22ANKJ900705. Đây là phương tiện được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 17 Pro, số Imei 359078243160440 của K1; 01 điện thoại Motorola, số Imei 354928961995291 của K2; 01 điện thoại Realme, số Imei 868016081005818 của G4. Đây là các công cụ, được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với sim số 0327097506 của K1; sim số 0367014254 của K2; sim số 0384620874 của Grigorenko V. Đây là các công cụ, được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 03 hộ chiếu gồm: hộ chiếu số 769600442 của K1; hộ chiếu số 775563466 của G4; hộ chiếu số 51N7558380 của Kratov O. Đây là các giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các dụng cụ gồm: 01 cái cối xay, hình trụ tròn (dùng để xay ma túy cần sa sử dụng); 01 cân điện tử màu đen (thu giữ của V); 01 cối xay bằng nhựa màu đỏ; 01 miếng giấy bạc được gấp lại thành nhiều lớp (thu giữ của O); 01 cân điện tử, màu đen, kích thước (12,5 x 7 x 1,5) cm; 01 máy sấy màu vàng, có chữ Roler, kích thước khoảng (25 x 23 x 32) cm; 01 cối xay màu xanh lá, đường kính 05cm; 01 cối xay màu xanh đen, đường kính 06cm; 03 tập giấy cuốn, bên trên có chữ "Row", kích thước khoảng (11x2,5) cm. Đây là dụng cụ được các bị cáo sử dụng để chia nhỏ, chế biến, đóng gói và sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng thu giữ của K2 là tiền liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy (đã bao gồm số tiền 1.309.000 đồng tiền các bị cáo cất lại để tiếp tục mua ma tuý) nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

Đối với số tiền 1.000 USD thu giữ của K2 là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: 1.222.000 đồng của G4; 1.309.000 đồng của K Oleg Igorevich và 1.309.000 đồng của Kvashnin Vadim A.

Người bào chữa cho các bị cáo Kvashnin Vadim A, Kratov O và G4 thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo tự nguyện khai báo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng; xem xét vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo, trong đó bị cáo Grigorenko Vladislav V1 có vai trò hạn chế hơn. Đồng thời, đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo Kvashnin Vadim A có cha mẹ đã lớn tuổi và em gái là người khuyết tật; bị cáo Grigorenko Vladislav V1 có mẹ mất từ nhỏ, anh trai đang phục vụ trong quân đội và cha đã lớn tuổi, không có người thường xuyên chăm sóc; bị cáo Kratov Oleg I là người gánh vác việc chăm lo, hỗ trợ tài chính cho cha mẹ, bà nội và bà ngoại đều đã lớn tuổi, không còn khả năng lao động. Từ đó, đề nghị áp dụng điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Các bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi sai trái, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo là người nước ngoài, các cơ quan tiến hành tố tụng đã chỉ định người phiên dịch cho các bị cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Kvashnin Vadim A, Kratov O và G4 đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; kết luận giám định; dữ liệu điện tử thu thập từ điện thoại di động, tài khoản Telegram; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Từ khoảng tháng 10/2025 đến ngày 16/01/2026, các bị cáo Kratov Oleg I, Kvashnin V và G4 đã cùng nhau thực hiện nhiều lần hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó, qua dữ liệu điện tử được thu thập từ điện thoại di động và tài khoản Telegram của các bị cáo, có đủ căn cứ xác định từ ngày 15/01/2026 đến ngày 16/01/2026, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 05 lần mua bán trái phép chất ma túy cho người mua để thu lợi bất chính. Trong quá trình thực hiện, G4 được hưởng lợi số tiền 1.222.000 đồng; Kratov Oleg I và Kvashnin V Alekseevich mỗi người được hưởng lợi số tiền 1.309.000 đồng. Ngoài ra, số tiền 1.309.000 đồng còn lại do Kratov O và Kvashnin V giữ lại để tiếp tục mua ma túy khi hết nguồn hàng nhằm bán lại kiếm lời. Hành vi của các bị cáo Kvashnin Vadim A, Kratov Oleg I và G4 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội: Ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người nước ngoài, đến Việt Nam sinh sống, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo nhận thức rõ việc

mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi bất chính.

Các bị cáo đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng, có sự bàn bạc, thống nhất, phối hợp và phân công nhiệm vụ trong quá trình thực hiện. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, cần xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian cần thiết để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo là đồng phạm cùng thực hiện tội phạm trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, vai trò và mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau. Kvashnin Vadim A và K2 giữ vai trò chính, trực tiếp tìm nguồn mua ma túy, quản lý việc bán ma túy, giao dịch với người mua và quản lý, phân chia tiền thu lợi. G4 tham gia với vai trò người thực hiện việc cân, cất giữ và giao ma túy cho khách theo sự phân công của V và O. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần xem xét toàn diện vai trò, tính chất, mức độ tham gia, số lần thực hiện hành vi phạm tội và số tiền hưởng lợi của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc làm rõ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm; đồng thời tự nguyện khai báo thêm những lần phạm tội mà cơ quan tiến hành tố tụng chưa phát hiện. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đều là người nước ngoài, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam, việc buộc các bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cần thiết nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý người nước ngoài và phòng ngừa tội phạm. Do đó, căn cứ áp dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt bổ sung là trục xuất đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 18/01/2026, được đóng dấu của Phân viện Khoa học

hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký của Phạm Thị Thu P2 và Nguyễn Ngọc Đ; và 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 14/04/2026, được niêm phong trong thùng giấy số 599/KL-KTHS, đóng dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký của Phạm Thị Thu P2 và Nguyễn Ngọc Đ. Đây là các mẫu vật còn lại sau giám định có chứa chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, biển số 29A1-255.24, số máy H402E0067277, số khung MH3RH1410JK001633, số loại MTN320-A, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển số 75H1-683.57, số máy CGA21D608658, số khung MH8DL22ANKJ900705, số loại GSX-S15, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 17 Pro, số IMEI 359078243160440 của Kvashnin Vadim, được niêm phong trong bì giấy ký hiệu VADIM; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu vàng, số IMEI 868016081005818, màn hình bị nứt của Grigorenko V2, được niêm phong trong bì giấy ký hiệu VLA; 01 (một) điện thoại di động hiệu Motorola, số IMEI 35492896199529 của Kratov Oleg, được niêm phong trong bì giấy ký hiệu OLEG. Đây là các công cụ, phương tiện được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) cối xay hình trụ tròn màu vàng, dùng để xay ma túy cần sa; 01 (một) cối xay bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) cối xay màu xanh lá, đường kính 05cm; 03 (ba) tập giấy cuốn, bên trên có chữ "Row", kích thước khoảng 11cm x 2,5cm; 01 (một) máy sấy màu vàng, có chữ "Roler", kích thước khoảng 25cm x 23cm x 32cm; 01 (một) miếng giấy bạc được gấp lại thành nhiều lớp; 01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước khoảng 12,5cm x 7cm x 1,5cm; 01 (một) cân điện tử màu đen thu giữ của Kvashnin Vadim; 01 (một) cối xay màu xanh đen, đường kính 06cm; 01 (một) sim số 0327097506; 01 (một) sim số 0384620874; 01 (một) sim số 0367014254. Đây là những dụng cụ được các bị cáo sử dụng để chia nhỏ, chế biến, đóng gói và sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bì niêm phong ký hiệu OLEG, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Nguyễn Ngọc Đ, O, Nguyễn Thanh P1 và 02 hình dấu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ. Đây là bao bì dùng để niêm phong, bảo quản vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng và 1.000 USD thu giữ tại nơi ở của bị cáo Kratov Oleg I, xét thấy số tiền 20.000.000 đồng có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy mà có, nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 1.000 USD là tiền cá nhân của K2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) hộ chiếu số 775563466 của Grigorenko Vladislav; 01 (một) hộ chiếu số 769600442 của Kvashnin Vadim và 01 (một) hộ chiếu số 51N7558380 của K, đây là giấy tờ tùy thân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: 1.222.000 đồng của bị cáo Grigorenko Vladislav V1; 1.309.000 đồng của bị cáo Kratov Oleg I và 1.309.000 đồng của bị cáo Kvashnin Vadim A. Đây là số tiền các bị cáo đã thực tế hưởng lợi từ hành vi phạm tội.

[8] Đối với các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng đã bán ma tuý cho V và mua ma tuý của nhóm V hiện chưa xác định được nhân thân lại lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với những người quản lý căn hộ nơi Kvashnin V, Kratov O và V2 thuê lưu trú, khi cho các bị cáo thuê căn hộ thì không biết việc các bị cáo sử dụng căn hộ làm nơi cất giấu ma túy để bán cho người khác. Tại căn hộ có thông báo về nội quy nghiêm cấm tàng trữ chất cấm, các loại ma túy tại căn hộ. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với những người quản lý các căn hộ nêu trên là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Kvashnin V, Kratov O và V2, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1981; trú tại thôn Q, xã T, thành phố Hà Nội, là người đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha màu đen, BKS 29A1-255.24. Xe này ông H đã bán cho một người không rõ lai lịch, việc V sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội ông H không biết nên Cơ quan CSĐT Công an T không đề cập xử lý đối với ông H là có căn cứ.

Đối với ông Võ Văn T1, sinh năm 1996; trú tại thôn E, xã P, thành phố H, là người đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô hiệu Suzuki màu đen, BKS 75H1-683.57. Xe này ông T1 đã bán cho một người không rõ lai lịch, việc V sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội ông T1 không biết nên Cơ quan CSĐT Công an T không đề cập xử lý đối với ông T1 là có căn cứ.

Hai xe mô tô này V mua của một người không rõ lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an T đã ra Thông báo tìm người liên quan đến hai xe này nhưng đến nay không có ai liên hệ.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần; không chấp nhận đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự do không đủ căn cứ, điều kiện áp dụng.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Kvashnin Vadim A; Kratov O và G4 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Kvashnin Vadim A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2026.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Kratov Oleg I 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2026.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Grigorenko Vladislav V1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2026.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 37 của Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo Kvashnin Vadim A, Kratov O và G4 phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt chính.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định hoàn trả theo Kết luận giám định số: 98/KL-KTHS, ngày 18/01/2026 được đóng dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại TP ., có chữ ký của Phạm Thị Thu P2 và Nguyễn Ngọc Đ; 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giảm định hoàn trả theo Kết luận giám định số: 599/KL-KTHS, ngày 14/04/2026, được niêm phong trong thùng giấy số 599/KL-KTHS đóng dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại TP ., có chữ ký của Phạm Thị Thu P2 và Nguyễn Ngọc Đ; 01 (một) cái cối xay, hình trụ tròn (dùng để xay ma túy cần sa sử dụng) màu vàng; 01 (một) cối xay bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) cối xay màu xanh lá, đường kính 05cm; 03 (ba) tập giấy cuốn, bên trên có chữ "Row", kích thước khoảng (11x2,5) cm; 01 (một) máy sấy màu vàng, có chữ Roler, kích thước khoảng (25 x 23 x 32) cm; 01 (một) miếng giấy bạc được gấp lại thành nhiều lớp; 01 (một) cân điện tử, màu đen, kích thước khoảng (12,5 x 7 x 1,5) cm; 01 (một) cân điện tử màu đen (thu giữ của V); 01 (một) cối xay màu xanh đen, đường kính 06cm; 01 sim số 0327097506; 01 sim số 0384620874; 01 sim số 0367014254; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu OLEG, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Nguyễn Ngọc Đ, O, Nguyễn Thanh P1 và 02 hình dấu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu đen, biển số 29A1-255.24, số máy: H402E0067277, số khung:

MH3RH1410JK001633; số loại: MTN320-A, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, màu đen, biển số 75H1-683.57, số máy: CGA21D608658, số khung: MH8DL22ANKJ900705; số loại: GSX-s15, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 17 Pro, số Imei: 359078243160440, đã niêm phong vào bì giấy ký hiệu VADIM; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu vàng, số Imei: 868016081005818, bị nứt màn hình, đã niêm phong vào bì giấy ký hiệu VLA; 01 (một) điện thoại di động hiệu Motorola, số Imei: 35492896199529, đã niêm phong vào bì giấy ký hiệu OLEG; Số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

Trả lại cho Kratov O Igorevich số tiền 1.000 USD, tuy nhiên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Grigorenko V2 Vladimirovich 01 (một) hộ chiếu số 775563466; K1 01 (một) hộ chiếu số 769600442; K2 01 (một) hộ chiếu số 51N7558380.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: 1.222.000 đồng của G4; 1.309.000 đồng của K Oleg Igorevich và 1.309.000 đồng của Kvashnin Vadim A.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại: Kho vật chứng số A1, Công an thành phố Đ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/7/2026; Kho bạc Nhà nước khu vực XIII - Phòng KTNN theo biên bản giao nhận tài sản số 25/2026/BBGN-KB KV XIII ngày 28/7/2026 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490105413700000 tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII mã kho bạc 0161).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Kvashnin Vadim A; Kratov O và G4 mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND KV 2 - Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;

- Công an TP. Đà Nẵng;
- Đại sứ quán Liên Bang Nga tại Việt Nam;
- Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao Việt Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Quốc Vũ